

Đề bài

Nguyễn Đình Thi đã nhận định về thơ Tố Hữu: "Trọn đời, Tố Hữu là một chiến sĩ cách mạng làm thơ và là nhà thơ của cách mạng [...]. Và trong lửa của thơ anh, có biết bao thương yêu dịu dàng đối với đất nước quê hương và những con người của đất nước quê hương. Từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc". (Báo Văn nghệ, số 50 (2239), ra ngày 14-12-2002). Anh, chị suy nghĩ như thế nào về nhận định trên đây? Hãy liên hệ với một số bài thơ của Tố Hữu để làm sáng tỏ vấn đề. (Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 2003, bảng B)

Bài làm

Xin tạm biệt cuộc đời yêu quý nhất

Còn mấy vần thơ, một nắm tro

Thơ gửi bạn đời, tro bón đất

Sống là cho và chết cũng là cho.

Bài thơ nhỏ ấy đã khép lại một đời thơ Tố Hữu. Hơn nửa thế kỉ cầm bút, tiếng thơ Tố Hữu đã hóa thân vào hồn thiêng sông núi. Tôi đã nghe những em bé líu lo đọc thơ anh trên đường đi học về, tôi đã nghe những anh công nhân nhắc đến thơ anh với tất cả “tình thương mến”, tôi cũng đã nghe những con người từng đi qua bão táp chiến tranh nhắc đến thơ anh trong niềm xúc động sâu xa... Tiếng thơ Tố Hữu là tiếng thơ của hôm qua, hôm nay và của cả ngày mai. Ngày 9-12-2002, con người mà cả cuộc đời sống là cho và chết cũng là cho đã ra đi trong niềm tiếc thương của đất nước. Chỉ vài ngày sau khi Tố Hữu mất, trên báo *Văn nghệ*, số 50 (2239), Nguyễn Đình Thi đã nhận định về thơ anh:

“Trọn đời, Tố Hữu là một chiến sĩ cách mạng làm thơ và là nhà thơ của cách mạng [...]. Và trong lửa của thơ anh, có biết bao thương yêu dịu dàng đối với đất nước quê hương và những con người của đất nước quê hương. Từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”.

Nhận định của Nguyễn Đình Thi đã bao quát được những nội dung và đặc điểm cơ bản của hồn thơ Tố Hữu. Đó cũng là nén nhang thành kính viếng người con yêu quý của giống nòi – Tố Hữu!

Mỗi khi phân tích bất kì bài thơ nào của Tố Hữu, tôi luôn muốn gọi Tố Hữu bằng anh; tiếng anh nghe thân mật và yêu thương lắm. Và dường như tôi luôn cảm thấy có mình là em trong câu thơ mà Tố Hữu tự xưng là anh: *là anh của vạn đầu em nhỏ*.

Thơ Tố Hữu trẻ lắm! Mà vì thơ Tố Hữu trẻ nên Tố Hữu cũng luôn trẻ trong lòng người đọc. Mọi người thích thơ anh vì hai lẽ chính: thứ nhất là niềm say mê lí tưởng và thứ hai là tính dân tộc đậm đà thể hiện trong cả nội dung lẫn hình thức. Niềm say mê lí tưởng ấy xuất phát từ “một chiến sĩ cách mạng làm thơ”, một “nhà thơ của cách mạng”. Nguyễn Đình Thi đã nhắc đến đặc điểm nổi bật của cuộc đời Tố Hữu. Anh là chiến sĩ, anh cũng là nhà thơ và anh là “nhà thơ của cách mạng”. Hai yếu tố “nhà thơ” – “chiến sĩ” hòa quyện trogn một con người làm nên đóa hoa bất tử ngát hương dâng lên tượng đài dân tộc. Cách mạng đã cho anh một nguồn cảm hứng vô tận để tiếng thơ anh bay lên với tất cả niềm hứng khởi say mê. Hãy dừng lại một chút để nhớ lại cuộc đời chiến sĩ, cuộc đời thơ của anh. Bốn tiếng “chiến sĩ cách mạng” nhắc mọi người về ngày anh say mê đón nhận lí tưởng của Đảng:

*Từ ấy trong tôi bùng nắng hạ
Mặt trời chân lí chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

và anh cũng bắt đầu làm thơ từ ấy, những vần thơ gắn với cuộc đời “chiến sĩ cách mạng” của anh, gắn với cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc. Ta còn nghe tiếng uất ức, hờn căm của người thanh niên, người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi lần đầu bị đẩy vào chốn ngục tù:

*Cô đơn thay là cảnh thân tù!
Tai mở rộng và lòng sôi rạo rục
Tôi lắng nghe tiếng đời lặn náo nức
Ở ngoài kia vui sướng biết bao nhiêu!*

Và ta cũng đã cùng anh cất lên tiếng hát đi đày từ thành phố biển Quy Nhơn lên nhà tù Đắc Lay xa xôi, hẻo lánh, cùng anh đứng trên núi cao, phóng tầm mắt dự báo một cuộc quăng máu xương, phá bẻ xiềng gông:

*Có ai hiểu nổi hờn ghê gớm
Trên mắt người trông với núi sông
Núi hời! Từ đây băng xuống đó
Chùng bao nhiêu dặm, mấy đêm đường?*

Người chiến sĩ ấy đã làm thơ – những vần thơ hùng hực lửa cách mạng và sôi sục lòng nhiệt huyết – những vần thơ chất ra từ nước mắt, máu và tình yêu Tổ quốc, yêu cách mạng thiết tha. Nói anh là “nhà thơ của cách mạng” cũng có nghĩa anh là nhà thơ của đất nước, nhà thơ của nhân dân. Cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ của anh bắt đầu cùng một lúc. Cách mạng đã dẫn anh đến chân trời đích thực của nghệ thuật. Từ *Từ ấy* (1937 – 1946), *Việt Bắc* (1946 – 1954), *Gió lộng* (1955 – 1977), tiếng thơ anh đã làm sống lại cả một thời kì lịch sử đau thương vô hạn mà cũng đẹp đẽ vô cùng. Cho tôi gọi đời thơ anh là cuốn “Bách khoa toàn thư” của một giai đoạn anh hùng, cho tôi gọi anh bằng cụm từ “người thư kí trung thành của thời đại”. Những người hôm nay muốn sống lại không khí của những ngày đánh Pháp hãy đọc thơ anh, muốn hiểu được những mất mát hi sinh của những ngày chống Mĩ hãy đọc thơ anh và còn, còn nữa. Thơ anh không dám nói là đã phản ánh đầy đủ nhưng đã thể hiện được những nét nổi bật của Tổ quốc, của cách mạng, của nhân dân trong cơn bão ngoại xâm. Anh là “nhà thơ của cách mạng”, thơ anh đã thắp lên ngọn lửa soi rọi một thời kì lịch sử. Anh cũng đã từng viết: *Gà gáy sáng thơ ơi mang cánh lửa*. Ngọn lửa ấy trong thơ anh đã được Nguyễn Đình Thi nhận định: “Và trong lửa của thơ anh, có biết bao yêu thương yêu dịu dàng đối với đất nước quê hương và những con người của đất nước quê hương”.

Đây cũng chính là nội dung cơ bản của tiếng thơ Tố Hữu. Nhắc đến lửa trong thơ Tố Hữu, làm sao quên được lời tâm sự chân thành của anh:

*Tôi muốn viết những dòng thơ tươi xanh
Vẫn nóng viết những dòng thơ lửa cháy.*

Lửa trong thơ anh là nhiệt tình cách mạng của anh đó, là lòng căm thù ngút trời trước tội ác kẻ thù, là nỗi đau không nói nên lời khi quê hương nát tan, điêu tàn dưới gót giặc... Ngọn lửa anh thắp lên trong thơ mình cũng là ngọn lửa yêu thương đất nước, yêu thương con người mà đến phút cuối đời mình nó vẫn còn hùng hực sôi nổi trong tim anh. Hai nội dung lớn trong thơ anh là đất nước Việt Nam và con người Việt Nam. Nhưng điều Nguyễn Đình Thi nhấn mạnh là tình “thương yêu dịu dàng” của anh đối với đất nước và con người Việt Nam. Làm sao đếm hết những bài thơ anh viết về đất nước, làm sao hiểu hết những vần thơ hào hứng, sôi nổi, mà thiêng liêng khi anh nghĩ về Tổ quốc! Có thể nói, viết về đất nước quê hương, Tố Hữu là một trong những nhà thơ thành công nhất. Lẽ dĩ nhiên, nhà thơ nào cũng viết về quê hương đất nước với tất cả tấm lòng nhưng viết như thế nào để bao thế hệ người đọc đều sẻ chia, cảm thông và đồng cảm để rồi nhận ra “biết bao yêu thương dịu dàng” mà bản thân nhà thơ đã gửi gắm! Biết bao người đã khóc khi đọc hai câu thơ:

*Mẹ ơi, dưới đất còn chua xót
Những tiếng giày đinh đập núi đồi!*

và cũng ngẩn áy trái tim thất lại khi anh viết:

*Giặc về giặc đốt xóm làng,
Xác xơ cây cỏ tan hoang cửa nhà.
Một vùng trắng bãi tha ma,
Lặng im – không một tiếng gà gáy trưa.*

Biết bao yêu thương, khi quê hương bị giặc tàn phá. Động lại sau mỗi con chữ là những dòng nước mắt tuôn trào, là những tiếng nấc nghẹn. Nỗi đau từ tim anh đã truyền sang tim người đọc, buộc họ phải khóc, phải nhói lòng. Và đâu đây, tôi như thấy ánh mắt đau đớn của anh khi cửa nhà tan hoang, cây cỏ xơ xác tiêu điều, mẹ già làm lũi nén chịu nỗi đau chiến tranh... Biết bao uất hận nghẹn ngào, biết bao cảm xúc mà người hôm nay khó mà hiểu hết – tình thương yêu đã hóa thành nỗi hận. Quê hương đất nước trong thơ anh đầy nước mắt. Nhưng anh không chỉ nhìn thấy nỗi đau của đất nước mà còn thấy cả ngày mai:

*Trời hôm nay dầu xám ngắt màu đông
Ai cản được mùa xuân xanh tươi sáng
Ai cản được những đoàn chim quyết thắng
Sắp về đây tắm nắng xuân hồng?*

Quê hương đất nước hiện lên trong thơ anh với vẻ đẹp lộng lẫy. Vẻ đẹp ấy không xuất phát từ đâu xa mà từ trái tim tràn đầy yêu thương dịu dàng của anh – trái tim người chiến sĩ cách mạng. Ôi quê hương! Ôi Tổ quốc ta đẹp quá! Đường như đó là tiếng reo của những vần thơ anh viết về đất nước. Đất nước hiện lên như một người mẹ tảo tần hi sinh mà anh dừng tuyệt vời:

*Việt Nam, ôi! Tổ quốc thương yêu!
Trong khổ đau, Người đẹp hơn nhiều
Như bà mẹ sớm chiều gánh nặng
Nhẫn nại nuôi con, suốt đời im lặng...*

Anh đã cho tôi niềm tự hào sâu xa, niềm xúc động dâng trào về Tổ quốc, bằng chính niềm yêu thương dịu dàng của anh. Tôi đã nghe thấy tiếng trái tim anh, đó cũng chính là nhịp tim đất nước. Tình yêu đất nước thiêng liêng đã trở thành tiếng đồng vọng từ thơ anh dội vào lòng muôn thế hệ. Không yêu quê hương tha thiết, không yêu đất nước hơn cả chính bản thân mình, làm sao có thể viết những dòng thơ lay động tâm hồn mọi người như thế? Cái quý nhất ở tiếng thơ Tố Hữu có lẽ là sự dịu dàng của một tình thương rất Huế. Anh nói về Tổ quốc như nói về một người mẹ. Và cả cách anh nói cũng là cách mà một đứa bé kiêu hãnh nói về người mẹ của mình. Tiếng thơ anh dịu dàng như hương thơm của những bông hoa trên thảo nguyên. Viết về đất nước, anh viết bằng tất cả sự xúc động chân thực. Đó nhất định không phải là những vần thơ lên gân, mà ngọt ngào, mềm mại như lời ru của mẹ, thiết tha như một câu *Kiều* ông lấy giữa đêm khuya.

Cho tôi cùng anh xúc động, hồ hởi, hào hứng, say mê cất cao lời ca:

*Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!
Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngọt
Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát
Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...*

và cũng vẫy tay thiết tha chào xuân mới:

*Xuân ơi xuân em mới đến dăm năm
Mà cuộc sống đã tung bừng ngày hội.*

Cuộc sống mới – cuộc sống của bình yên, hạnh phúc, của những ước mơ xanh, những áng mây hồng đang về:

*Nắng tươi xóm ngói, tường vôi mới
Phấp phới buồm giông, nắng biển khơi...*

Đất nước quê hương trong thơ anh cũng là niềm thương nỗi nhớ đêm ngày khi viết thương chia đôi đất nước đang rỉ máu từng ngày:

*Ôi Miền Nam, vì sao mỗi lúc
Mây chiều xa bay giục cánh chim*

*Đêm khuya một tiếng bầu, tiếng trúc
Một câu hò... cũng động trong tim?*

Anh đã kêu lên thảng thốt: Miền Nam ơi máu chảy, anh đã nhớ quê hương xứ Huế đến xé lòng:

*Huế ơi, quê mẹ của ta ơi!
Nhớ tự ngày xưa, tuổi chín mười
Mây núi hiu hiu, chiều lặng lặng
Mưa nguồn gió biển, nắng xa khơi...*

Chúng ta tìm thấy vô vàn tình yêu thương dịu dàng khi anh viết về quê hương đất nước – đó là nỗi lòng của tôi, của bạn, của tất cả những người chung một dòng máu Việt Nam. Đất nước quê hương trong thơ anh là đất nước nóng bỏng căm thù vẫn mát tươi tinh bạn, là đất nước khổ đau mà bất khuất, anh hùng. Và một khi đã viết về đất nước quê hương thì làm sao không nhắc đến con người Việt Nam? Nhìn lại đời thơ Tố Hữu, tôi đã được chiêm ngưỡng triệu triệu con người mà anh đã viết bằng tất cả nỗi “thương yêu dịu dàng”. Có phải mỗi khi cầm bút viết về con người Việt Nam trong đấu tranh, trong xây dựng, anh đã đứng trên tầm cao lịch sử mà rung động trong trái tim một nỗi yêu thương? Có khi sau những vần thơ tôi thấy một dòng nước mắt, lại có khi là một nụ cười, nhưng cũng có lúc là nụ cười trên môi mà nước mắt đong đầy. Đếm làm sao hết những con người Việt Nam trong thơ anh, những chứng nhân lịch sử mà cũng là những người làm nên lịch sử. Từ người mẹ hậu phương: *Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non* đến người mẹ làm cách mạng: *Chợ xa, Mẹ gánh mợ rau xanh, Thêm bó truyền đơn gọi đấu tranh*; từ chị con gái phá đường: *Rét thì mặc rét, nước làng em lo đến cô du kích*; *Rắn quăn quanh chân vẫn diệt thù*; từ chú bé anh hùng: *Sợ chi hiểm nghèo* đến em thơ đội mũ rom đi học trường làng và thậm chí những cụ bạch đầu quân vót chông chống giặc...

Tất cả những con người ấy đã làm nên bức tranh hoành tráng của một thời kì mãi mãi trường tồn. Anh đã dựng nên hàng hàng lớp lớp những thế hệ con người Việt Nam anh hùng trong chiến đấu, sáng tạo trong lao động và thiết tha ân tình với tất cả tấm lòng “yêu thương dịu dàng” của mình. Tôi cứ muốn nói mãi về lòng yêu thương dịu dàng ấy. Tình yêu thương! Phải! Chính những tiếng đẹp đẽ ấy đã khiến thơ anh nằm mãi trong tim triệu con người. Một người đã nói: “Muốn làm cho người đọc khóc, trước tiên nhà thơ phải khóc. Muốn làm cho người đọc cười, trước tiên nhà thơ phải cười”.

Và có phải anh đã dồn rất nhiều yêu thương vào hình ảnh của anh bộ đội và lãnh tụ? Anh đã dõi mắt:

*Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều
Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo
Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang reo với gió đèo...*

Và thân thương biết bao khi Tố Hữu đọc được lòng anh bộ đội:

*Chắc có lúc lòng anh
Nhớ nhà anh nhớ lắm.*

Hình ảnh lãnh tụ trong thơ anh cũng là sự kết tinh bao tinh hoa của dân tộc, được anh dựng nên với tất cả sự yêu thương, kính trọng, tự hào:

*Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...*

Tôi muốn nói nhiều, nhiều nữa về quê hương đất nước, về “những con người của đất nước quê hương” trong thơ Tố Hữu để thấy được, cảm được “trong lửa của thơ anh, có biết bao thương yêu dịu dàng” đối với đất nước quê hương và con người Việt Nam.

Đến đây chúng ta cần đặt ra một câu hỏi tưởng như rất đơn giản: Vì sao thơ anh lại luôn chứa đựng “biết bao thương yêu dịu dàng” đối với Tổ quốc và con người Việt Nam? Đó là bởi lí tưởng sống của anh:

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bắt cù bơ...*

là bởi trái tim ấy chưa bao giờ nguội thương yêu đất nước, là bởi con người ấy đã biết hi sinh tất cả vì đất nước và nhân dân, vì cách mạng. Và có lẽ một khi đã nhắc đến “tình thương yêu dịu dàng” đối với đất nước, nhân dân trong thơ anh, không thể không nhắc đến sự gắn bó máu thịt của anh với cuộc sống, với nhân dân: *Thơ ta ơi hãy cất lên tiếng hát để Ca ngợi trăm lần Tổ quốc chúng ta.*

Và thêm nữa, anh cũng là chiến sĩ, anh đã hiểu những ngày đất nước đang sống là những ngày làm nên lịch sử, mỗi cuộc đời con người là một bản anh hùng ca. Tôi rất thích hai tiếng “dịu dàng” mà Nguyễn Đình Thi đã nhận định. “Thương yêu dịu dàng” – cụm từ ấy sao đẹp quá! Hai tiếng “dịu dàng” nhắc ta nhớ về giọng thơ Tố Hữu – giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, giọng thơ của “tình thương mến”, một giọng thơ “rất Huế” mà cũng rất Việt Nam! Phải rồi! Đó là lí do vì sao thơ Tố Hữu dễ đọc, dễ cảm, dễ yêu, dễ nhớ, là lí do vì sao tình yêu thương đối với quê hương đất nước và con người của anh đã hồn nhiên len vào triện triện trái tim Việt Nam.

Một đặc điểm rất đáng quý, đáng trân trọng nữa của thơ Tố Hữu là: “Từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”.

Không say mê sáng tạo nên những hình ảnh thơ mới lạ, hiện đại hay tạo ra những đột phá trong sáng tạo nghệ thuật, thơ Tố Hữu ngay từ buổi ban đầu khi lí tưởng Đảng soi đường đã cắm rễ vào “hồn thơ cổ điển của dân tộc”. Nguyễn Đình Thi – bằng ngôn ngữ của riêng mình – đã nhắc đến một đặc điểm cơ bản của thơ Tố Hữu: tính dân tộc đậm đà. Chính vì đặc tính ấy mà thơ anh đã “ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”. Đọc thơ của anh, ta sẽ thấy phảng phất đâu đây “hồn thơ” của một thời quá khứ. Nét lạ này đã góp phần làm nên một giọng thơ Tố Hữu, một phong cách thơ Tố Hữu không lẫn vào đâu. Và phải chăng anh có ước vọng làm người bắc nhịp câu thơ từ hiện đại về quá khứ? Soi rọi nhận định của Nguyễn Đình Thi vào đời thơ Tố Hữu, chúng ta nhận thấy anh đã “bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc” bằng cách sử dụng nhuần nhuyễn những thể thơ dân tộc như lục bát, song thất lục bát hay thể thơ năm chữ, bảy chữ, bằng những lối kết cấu gần gũi với ca dao dân ca, bằng cách sử dụng những môtip nghệ thuật quen thuộc của “hồn thơ cổ điển của dân tộc” hay những so sánh ví von đã gắn với đời sống dân tộc từ ngàn đời... “Cuộc sống hiện đại” là cái hôm nay, cái mới, cái hiện tại, còn “hồn thơ cổ điển của dân tộc” là cái đã đi qua, là cái thuộc về quá khứ. Nhưng chính “hồn thơ cổ điển của dân tộc” làm nên diện mạo của một giai đoạn văn học quá khứ ấy mới làm nên bệ phóng cho một nền văn học hiện đại. Hồn thơ Tố Hữu đã ngày càng tìm về “hồn thơ cổ điển của dân tộc” và cùng với sức sáng tạo dồi dào, cùng với một tâm hồn nhạy cảm với thời đại, anh sáng tạo nên những bài thơ phảng phất hồn dân tộc mà không thiếu sức sống hiện đại. Nhưng tựu lại, xã hội của thơ anh – như Nguyễn Đình Thi nhận định – là: “Từ cuộc sống hiện đại, thơ anh ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”. Hãy đến với *Kính gửi cụ Nguyễn Du* – bài thơ anh viết vào năm 1965 khi có dịp công tác ra miền Trung – chúng ta sẽ hiểu hơn vấn đề này.

Điều đầu tiên mà tôi muốn nói là ngay trong những năm chống Mỹ ác liệt, Tố Hữu vẫn dành những vần thơ thành kính nhất, tâm huyết nhất gửi đến một con người đã làm nên vinh quang cho nền văn học quá khứ. Và cũng chỉ cần nhìn vào thể thơ, chúng ta cũng bắt gặp hồn thơ cổ điển của dân tộc, thể thơ lục bát với những cách gieo vần rất chuẩn. Tố Hữu rất “có duyên” với thể thơ lục bát, hay nói đúng hơn là anh say mê thể thơ lục bát – thể thơ của dân tộc, thể thơ mà Nguyễn Du dùng để viết nên kiệt tác *Truyện Kiều*, cụ Đồ Chiểu viết *Lục Vân Tiên trừ danh*... Đã có lần Tố Hữu ví thể thơ lục bát như hai cánh tay nhịp nhàng múa, cái thể thơ dân tộc ấy đã trở thành thể thơ trút tâm trạng của bao thế hệ.

Nhưng không dừng lại ở đó, *Kính gửi cụ Nguyễn Du* đã dựng lại cả một quá khứ của Thúy Kiều, của cụ Nguyễn, của đất nước. Hơi thở *Truyện Kiều* đậm đà trong từng con chữ. Có lúc Tố Hữu lấy nguyên một câu Kiều:

Dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng.

Cách tập Kiều rất khéo léo ấy đã làm nên một hơi thở đặc biệt cho tác phẩm:

Đau đớn thay phận đàn bà

Hỡi ôi, thân ấy biết là mấy thân!

Ngày xưa cụ Nguyễn viết trong nước mắt:

Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung.

thì hôm nay Tố Hữu nhắc lại tiếng kêu chua xót, đắng cay bao nỗi thế thái nhân tình ấy cùng với mối đồng cảm sâu sắc với người xưa.

Những tình tiết của một kiệt tác xưa đã được thâu tóm sắc sảo trong những câu thơ hàm súc:

Nỗi niềm xưa, nghĩ mà thương

Dẫu là ngõ ý còn vương tơ lòng...

Hay:

Ngọn ngang bên nghĩa bên tình

Trời đêm đâu biết gửi mình nơi nao?

Ngấn ngơ trông ngọn cờ đào

Đành như thân gái sóng xao Tiền Đường.

Hơi thở *Truyện Kiều* mỗi lúc một nồng nàn. Tố Hữu như một người kể chuyện khéo léo, chuyện của Kiều và cả chuyện của Nguyễn Du. Phảng phất mà day dứt, suốt chiều dài bài thơ là nỗi đau khôn nguôi về số phận những con người trong quá khứ. “Hồn thơ cổ điển của dân tộc” tỏa ra nồng nàn từ sự đồng cảm, yêu thương của Tố Hữu, từ nhịp điệu thơ trầm trầm, thấm thía, thiết tha, và đây nữa – từ những biến tấu rất dân tộc:

Nhân tình nhắm mắt chưa xong

Biết ai hậu thế khóc cùng Tố Như?

Trong quá khứ, cụ Nguyễn Du đã từng trần trở:

Bất tri tam bách dư niên hậu

Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

(Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa

Người đời ai khóc Tố Như chẳng?)

Hai câu thơ của Tố Hữu đâu chỉ gọi lại không khí xưa của ngày Nguyễn Du thương khóc cho Tiểu Thanh đã chết cách đó ba trăm năm, mà còn là cả một tấm lòng của người hôm nay gửi về quá khứ. Lời nhắc lại câu thơ xưa bằng ngôn ngữ riêng và cả tấm lòng ấy của Tố Hữu đã thật sự nhắc mọi người về “hồn thơ cổ điển của dân tộc”.

Ta như thấy sự khát khao được trở lại đắm mình trong những tinh hoa của một nền văn học cổ của Tố Hữu. Nhưng bên cạnh đó cũng phải ghi

nhận những sáng tạo độc đáo nhờ kết hợp giữa cổ điển và hiện đại. Anh không chỉ khóc Tố Như mà còn “khóc cùng” Tố Như có nghĩa là đã đồng cảm sâu xa với Tố Như về tình yêu thương và nỗi đau của con người. “Khóc cùng Tố Như” – một sáng tạo độc đáo về nghệ thuật mà cũng là trai ngọc của cả một tâm lòng. Tôi muốn nhắc lại yếu tố cổ điển và hiện đại luôn hài hòa trong thơ Tố Hữu nhưng xu hướng chung của thơ anh là “ngày càng bắt nguồn trở lại vào hồn thơ cổ điển của dân tộc”. Sự mặn mà, thủy chung với những tinh hoa của “hồn thơ cổ điển của dân tộc” của anh đã giúp anh sáng tạo nên những bài thơ dễ dàng đi vào lòng người.

Tôi nhớ một câu hát rất hay “người đã ra đi không thể trở lại, vết thương ngày nào không thể liền da” nhưng trong tâm hồn tôi và tôi biết cả trong tâm hồn triệu triệu con người Việt Nam, Tố Hữu vẫn “sống”. Những nhà nghệ sĩ lớn một khi đã làm nên những giá trị bất tử cho đời sẽ sống mãi trong lòng nhân dân. Đó là một đặc quyền thiêng liêng mà chỉ những người nghệ sĩ chân chính mới có được. Tiếng thơ Tố Hữu sẽ theo tôi, theo bạn trên những bước đường dựng xây đất nước, dựng xây tương lai và mãi mãi anh trẻ trong tôi, anh sống mãi trong tôi! Cảm ơn Nguyễn Đình Thi đã thấp nén nhang tưởng niệm đến người con yêu quý của giống nòi – một nhận định đã bao quát được một cách sâu sắc những đặc điểm, những nội dung của thơ anh.

Đào Trung Uyên

Trường THPT Nguyễn Huệ – Phú Yên